

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc: **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú: K, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số 8, ngõ 16/61 đường K2, phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Tuấn D**, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: 16A/1 T, phường N, thị xã S, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số nhà 8, ngõ 16/61 đường K2, phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 07/10/2016 tại UBND phường N, thị xã S, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 11/12/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 20/02/2019. Chị H và anh D thỏa thuận chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 10.000.000 (Mười triệu đồng)/tháng.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn D không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tuấn D tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn D cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 11/12/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 20/02/2019. Giao cháu Nam A và cháu Tuệ N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D cấp dưỡng nuôi cả hai con chung, mức cấp dưỡng là 10.000.000 (Mười triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Nam A, cháu Tuệ N tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tuấn D xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tuấn D tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh D đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009250 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường N, TX. S, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy A

